



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 20/05/2024

### DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.35% với thanh khoản đạt 27.679,195 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/05/2024 VN-Index tăng 4.47 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường ngày 20/5 khởi đầu rất tích cực khi VN Index mở cửa với việc tạo GAP hơn 10 điểm để chạm mốc 1.285 điểm. Tuy nhiên, sau đó lực bán đổ ra dần khiến độ cao của chỉ số bị thu hẹp. Đến cuối phiên chiều, dù vẫn giữ được sắc xanh nhưng đã lỗi hẹn với mốc 1.280 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20-05, VN Index tăng 4.47 điểm (0.35%) lên 1,277.58 điểm với 264 mã tăng, 69 mã đứng giá và 174 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.02 điểm (0.42%) lên 242.57 điểm với 103 mã tăng, 58 mã đứng giá và 91 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.46 điểm (0.49%) lên 93.53 điểm với 167 mã tăng, 100 mã đứng giá và 108 mã giảm điểm.

Hôm nay, thị trường chung dù tăng không mạnh nhưng thị trường khá đồng thuận, các nhóm ngành lớn như ngân hàng, chứng khoán, thép, bất động sản... đều chứng kiến sự lấn át sắc xanh trên bảng điện tử.

Dòng Thép: NKG (1.61%), HSG (0.46%), HPG (1.27%), SMC (1.48%), TLH (1.03%),...

Dòng Chứng khoán: CTS (-1.16%), FTS (-0.98%), VND (-0.91%), BSI (-0.34%), VCI (2.03%), SSI (0.69%),...

Dòng Ngân hàng: VPB (2.06%), MSB (1.05%), VIB (0.90%), SHB (-1.25%), LPB (-0.86%), STB (-0.70%),...

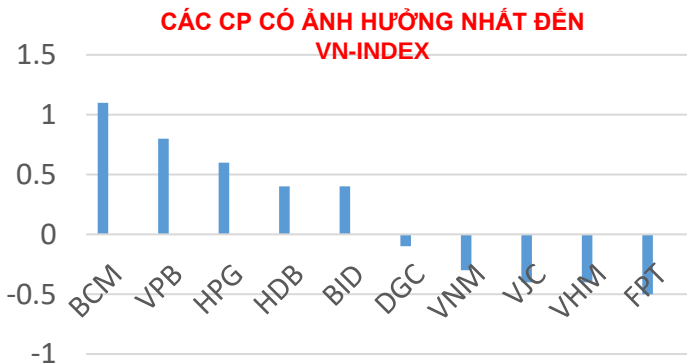
Dòng Dầu khí: PSH (4.39%), BSR (1.53%), OIL (1.03%), PVB (-3.28%), PVC (-1.88%), PVS (-1.76%),...

Dòng BĐS: NHA (6.97%), DPG (1.79%), LDG (1.08%), GVR (0.75%), PDR (-0.96%), DIG (-0.68%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -819.33 tỷ đồng. Trong đó VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 205.01 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VNM (152.85 tỷ), MWG (105.77 tỷ), VPB (90.19 tỷ), HPG (71.42 tỷ), CTG (65.30 tỷ), KBC (43.24 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là DBC đạt 164.88 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: EIB (44.50 tỷ), NKG (40.83 tỷ), HVN (38.16 tỷ), HDG (31.68 tỷ), NLG (24.55 tỷ), MBB (17.62 tỷ), HAG (17.15 tỷ)...

| Thống kê thị trường | HOSE                                                                                      | HNX                                                                                       |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Index               | 1,277.58                                                                                  | 242.57                                                                                    |
| % thay đổi          |  0.35% |  0.42% |
| KLGD (CP)           | 1,156,570,896                                                                             | 109,370,090                                                                               |
| GTGD (tỷ đồng)      | 27,543,267                                                                                | 2,120.54                                                                                  |





# HASECO SECURITIES

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HOSE

#### Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

| Mã  | Giá TC | Giá đóng | %     | KLGD       |
|-----|--------|----------|-------|------------|
| HPG | 31.60  | 32.00    | 1.27  | 46,490,000 |
| SHB | 12.00  | 11.85    | -1.25 | 36,329,900 |
| EVF | 14.85  | 15.80    | 6.40  | 35,951,200 |
| EIB | 17.75  | 18.50    | 4.23  | 26,589,000 |
| HAG | 14.60  | 14.75    | 1.03  | 26,425,600 |

#### Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

| Mã  | Giá TC | Giá đóng | +/-  | %    |
|-----|--------|----------|------|------|
| DXS | 7.30   | 7.81     | 0.51 | 6.99 |
| MIG | 17.20  | 18.40    | 1.20 | 6.98 |
| BCM | 58.80  | 62.90    | 4.10 | 6.97 |
| NHA | 25.10  | 26.85    | 1.75 | 6.97 |
| HCD | 9.77   | 10.45    | 0.68 | 6.96 |

#### Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

| Mã  | Giá TC | Giá đóng | +/-   | %     |
|-----|--------|----------|-------|-------|
| SSC | 36.00  | 33.50    | -2.50 | -6.94 |
| YBM | 10.90  | 10.20    | -0.70 | -6.42 |
| HVH | 6.84   | 6.42     | -0.42 | -6.14 |
| SPM | 12.35  | 11.70    | -0.65 | -5.26 |
| DAG | 2.84   | 2.70     | -0.14 | -4.93 |

### HNX

| Mã  | Giá TC | Giá đóng | %     | KLGD       |
|-----|--------|----------|-------|------------|
| SHS | 19.60  | 19.60    | 0.00  | 19,640,600 |
| CEO | 19.30  | 19.20    | -0.52 | 7,383,400  |
| PVS | 43.90  | 44.70    | -1.76 | 6,300,300  |
| IDJ | 6.30   | 6.60     | 4.76  | 5,270,900  |
| MBS | 31.80  | 32.00    | 0.63  | 4,192,200  |

| Mã  | Giá TC | Giá đóng | +/-  | %     |
|-----|--------|----------|------|-------|
| HAT | 40.00  | 44.00    | 4.00 | 10.00 |
| HGM | 50.00  | 55.00    | 5.00 | 10.00 |
| API | 6.00   | 6.60     | 0.60 | 10.00 |
| HTC | 23.20  | 25.50    | 2.30 | 9.91  |
| TKU | 16.30  | 17.90    | 1.60 | 9.82  |

| Mã  | Giá TC | Giá đóng | +/-   | %     |
|-----|--------|----------|-------|-------|
| SMN | 13.20  | 11.90    | -1.30 | -9.85 |
| ALT | 15.90  | 14.40    | -1.50 | -9.43 |
| ATS | 13.80  | 12.60    | -1.20 | -8.70 |
| TXM | 6.40   | 5.90     | -0.50 | -7.81 |
| NBW | 28.40  | 26.20    | -2.20 | -7.75 |



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 20/05/2024, tâm lý lạc quan của thị trường chứng khoán toàn cầu đã tác động tích cực tới thị trường trong nước, khi lực cầu sôi động nhập cuộc ngay khi mở cửa đã giúp sắc xanh lan tỏa. Chỉ số đang thử thách quanh vùng giá 1.280 điểm khi hầu hết các nhóm ngành đều đang khởi sắc, ngoại trừ một số nhóm nhỏ lẻ có mức giảm nhẹ, thanh khoản tăng vọt khi thị trường trải nửa đầu phiên. Trong đó, nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ vẫn có sức hút lớn với mức tăng khá tốt. Về cuối phiên, áp lực bán bất ngờ gia tăng đã khiến nhiều cổ phiếu lớn bé trên sàn tuột dốc và chỉ số lại rời mất mốc 1.280 điểm khi xác lập mức tăng nhẹ khi tạm dừng phiên sáng.

Bước sang phiên chiều, ngay từ đầu phiên dòng tiền vào khá tốt. Tuy nhiên, không đi được xa và chỉ quanh ngưỡng 1.280 điểm, về cuối phiên áp lực bán khiến các cổ phiếu hạ độ cao đã đẩy chỉ số xuống dưới 1.280 điểm khi kết thúc phiên với mức tăng nhẹ hơn 4 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 20/05/2024 thị trường xuất hiện cây nến búa ngược tại ngưỡng cản 1.280 điểm cùng đó thanh khoản có sự gia tăng, cho thấy áp lực bán ở ngưỡng 1.280 điểm khá mạnh và có thể thị trường về ngắn hạn quay lại lấp Gap 1.25x điểm. Còn về tren xu hướng thị trường vẫn đang khá tốt khi mà đường MA20 đang hướng lên, MACD cũng cho tín hiệu khá tốt.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 20/05/2024 thị trường xuất hiện cây nến búa ngược tại ngưỡng cản 1.280 điểm cùng đó thanh khoản có sự gia tăng, cho thấy áp lực bán ở ngưỡng 1.280 điểm khá mạnh và có thể thị trường về ngắn hạn quay lại lấp Gap 1.25x điểm. Còn về tren xu hướng thị trường vẫn đang khá tốt khi mà đường MA20 đang hướng lên, MACD cũng cho tín hiệu khá tốt. Hiện việc mua mới có thể giải ngân với các cổ phiếu kênh trên với biến động hẹp thanh khoản cạn kiệt, hoặc các cổ phiếu nằm gần nền tảng lớn, hạn chế mua các cổ phiếu kênh dưới rơi khá sâu trong thời gian qua nhưng hồi phục lại yếu. Các ngành có thể quan tâm như: Thép, BĐS, Chứng khoán, Bán lẻ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sediway.



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

| Mã CK     | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                       |
|-----------|--------------------------|------------|------------|----------------|------------------------------------------------|
| FTS       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 6/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP     |
|           | Thưởng cổ phiếu          | 15/05/2024 | 16/05/2024 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:4                    |
| VNS       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 28/05/2024     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP   |
| MRF       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 30/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP     |
| NFC       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 30/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP   |
| TDN       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 30/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,100 đồng/CP   |
| VBG       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 17/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP     |
| FUCT VGF3 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| FUCT VGF4 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| SIP       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/05/2024 | 16/05/2024 | 24/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP     |
| NDW       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 31/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP     |
| DDH       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 28/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP     |
| S4A       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 30/05/2024     | Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP   |
| ABR       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 20/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP   |
| MTH       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 28/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| BED       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 29/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP   |
| INN       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 31/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP   |
| TTD       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 28/05/2024     | Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP |
| PEQ       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 31/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP   |
| VQC       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

| Mã CK | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                                                           |
|-------|--------------------------|------------|------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| NAV   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 16/05/2024 | 17/05/2024 | 31/05/2024     | Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                                     |
| BMP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,100 đồng/CP                                     |
| CAV   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 5/6/2024       | Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 4,000 đồng/CP                                     |
| BTW   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 20/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,350 đồng/CP                                       |
| ADP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 6/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 950 đồng/CP                                         |
| TET   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP                                       |
|       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP                                       |
| FHN   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP                                         |
| PPY   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 6/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP                                         |
| BMN   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 4/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP                                         |
| BWE   | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 17/05/2024 | 20/05/2024 |                | Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:14                                    |
| DVW   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 4/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                                       |
| DM7   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 30/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 711 đồng/CP                                         |
| BMG   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 17/05/2024 | 20/05/2024 | 30/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                                       |
| BAF   | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 17/05/2024 | 20/05/2024 |                | Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17                                             |
|       | Phát hành thêm           | 17/05/2024 | 20/05/2024 |                | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:47.6767, giá 10,000 đồng/CP |
| TCD   | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 20/05/2024 | 21/05/2024 |                | Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8                                     |
| TCW   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 20/05/2024 | 21/05/2024 | 29/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP                                       |
| XLV   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 20/05/2024 | 21/05/2024 | 31/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP                                         |
| BMC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 20/05/2024 | 21/05/2024 | 4/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,150 đồng/CP                                       |



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

| Mã CK | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                        |
|-------|--------------------------|------------|------------|----------------|-------------------------------------------------|
| HRB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,050 đồng/CP    |
| TIP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 31/05/2024     | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP    |
| CID   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 653 đồng/CP      |
| DAE   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 7/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP    |
| REE   | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 21/05/2024 | 22/05/2024 |                | Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15 |
| TCB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 5/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    |
| HDP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 20/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP    |
| VMA   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 30/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| FIC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 6/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| VAV   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/05/2024 | 22/05/2024 | 31/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP    |
| PRC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 14/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| VGG   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 28/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP    |
| BSQ   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    |
| TQN   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,523 đồng/CP    |
| VPB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 31/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| PHN   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
|       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP  |
| TIX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 26/06/2024     | Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
|       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 26/06/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP  |
| TMC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 6/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP      |



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

| Mã CK | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                       |
|-------|--------------------------|------------|------------|----------------|------------------------------------------------|
| UMC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 586 đồng/CP     |
| MTB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 3/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP     |
| CST   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 24/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP   |
| DCH   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/05/2024 | 23/05/2024 | 2/7/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP     |
| IBD   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP     |
| PJC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 5/6/2024       | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| HPG   | Thưởng cổ phiếu          | 23/05/2024 | 24/05/2024 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1                    |
| DNL   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 5/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| BBM   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 13/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP     |
| QNU   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 5/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 386 đồng/CP     |
| MTP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| ARM   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 24/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| SMB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 5/6/2024       | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP   |
| SEP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,720 đồng/CP   |
| MBB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 14/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP     |
| TTP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 23/05/2024 | 24/05/2024 | 14/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 35,000 đồng/CP  |
| BSL   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 24/05/2024 | 27/05/2024 | 17/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP     |
| GTS   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 24/05/2024 | 27/05/2024 | 27/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP     |
| VBC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 24/05/2024 | 27/05/2024 | 25/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP   |
| MCM   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 24/05/2024 | 27/05/2024 | 28/06/2024     | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |



# HASECO SECURITIES

## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

| Mã CK | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                        |
|-------|--------------------------|------------|------------|----------------|-------------------------------------------------|
| L10   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 24/05/2024 | 27/05/2024 | 12/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| HUG   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/05/2024 | 28/05/2024 | 20/06/2024     | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| THT   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/05/2024 | 28/05/2024 | 28/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| SVI   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/05/2024 | 28/05/2024 | 28/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP    |
| DAD   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/05/2024 | 28/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| HTI   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/05/2024 | 28/05/2024 | 7/6/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP    |
| VXT   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/05/2024 | 28/05/2024 | 14/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP      |
| VLB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/05/2024 | 28/05/2024 | 24/06/2024     | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 900 đồng/CP    |
| TDB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/05/2024 | 29/05/2024 | 19/06/2024     | Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
|       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/05/2024 | 29/05/2024 | 19/06/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| CMN   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/05/2024 | 29/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP    |
| HSP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/05/2024 | 29/05/2024 | 14/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,140 đồng/CP    |
| BRR   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 29/05/2024 | 30/05/2024 | 2/10/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP      |
| MND   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 29/05/2024 | 30/05/2024 | 28/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP      |
| DTB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 29/05/2024 | 30/05/2024 | 17/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,072.71 đồng/CP |
| VFG   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 29/05/2024 | 30/05/2024 | 14/06/2024     | Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| TOW   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30/05/2024 | 31/05/2024 | 19/09/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    |
| NTP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30/05/2024 | 31/05/2024 | 14/06/2024     | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| DTK   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30/05/2024 | 31/05/2024 | 28/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP      |
| CTW   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30/05/2024 | 31/05/2024 | 24/10/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 660 đồng/CP      |



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

| Mã CK | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                     |
|-------|--------------------------|------------|------------|----------------|----------------------------------------------|
| GLW   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30/05/2024 | 31/05/2024 | 17/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP   |
| SIV   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30/05/2024 | 31/05/2024 | 20/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP |
| PGS   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30/05/2024 | 31/05/2024 | 10/6/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP   |
| TMB   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30/05/2024 | 31/05/2024 | 17/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| BHK   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 31/05/2024 | 3/6/2024   | 20/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP   |



*Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.*

## **Chịu trách nhiệm nội dung**

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

---

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

## **Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

### **Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng  
Phong, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335  
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364  
Email: [haseco@haseco.vn](mailto:haseco@haseco.vn)  
Website: [www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)

### **Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội  
Tel: (024) 3574.7020  
Fax: (024) 3574.7019

### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3920.7800/01/02  
Fax: (028) 3920.7825

---